

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16/01/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Dá.

Ông Nguyễn Thành Dân.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017; về việc: Tranh chấp ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị P, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Trà H, xã Châu T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Quách Chí P, sinh năm 1982 (vắng mặt – có đơn)

Địa chỉ: Ấp Bào C, HL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/8//2017, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày: Tôi và ông P kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã CH (nay là HL), huyện TT, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/6/2003, trong thời gian chung sống có 01 người con chung tên Quách Phú K, sinh ngày 28/8/2004 nhưng hôn nhân không hạnh phúc do ông P không quan tâm và chăm sóc gia đình, tôi quyết định không tiếp tục sống

chung với ông P và tính đến nay đã ly thân được 07 năm. Sau khi con không còn, qua thời gian suy nghĩ và thấy bản thân không còn tình cảm với ông P nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông P, tài sản và nợ chung không yêu cầu.

Tại Tòa tôi giữ yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông P, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Quách Chí P vắng mặt, quá trình giải quyết có văn bản (bút lục 41) nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Vào năm 2003, tôi và vợ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH. Sau đó, vợ tôi bỏ ra đi từ năm 2010 đến nay và hiện vợ yêu cầu ly hôn, tôi đành chấp nhận.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đảm bảo đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tại tòa.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân giữa bà P với ông P tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, xác minh được hai bên ly thân khoảng 07 năm và bị đơn đều vắng mặt trong các lần Tòa triệu tập, nguyên đơn kiên quyết ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xem xét chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông P, đồng thời chịu tiền án phí theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Bà Lê Thị P khởi kiện ly hôn với ông Quách Chí P có nơi cư trú ấp Bào C, HL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ (*người thân nhận thay và niêm yết nơi cư trú*), bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; đồng thời nguyên đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Giữa bà P và ông P có thực hiện việc đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã CH, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/6/2003 theo quy định Điều 11, 12 Luật hôn nhân và

gia đình 2000 nên xác định mối quan hệ giữa hai người là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn hôn nhân giữa bà và ông P không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông P không quan tâm, chăm sóc vợ, con nên sau thời gian chịu đựng bà rời nhà sống ly thân với chồng đã 07 năm.

Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng theo bà P trình bày và căn cứ kết quả xác minh gia đình ông P, chính quyền địa phương (bút lục 39, 40) thì giữa bà P và ông P đã ly thân 07 năm nên đủ cơ sở xác định mối quan hệ vợ chồng thực tế cũng chấm dứt và với thời gian ly thân kéo dài đã đủ để hai bên suy nghĩ về mối quan hệ vợ chồng. Mặt khác tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía nhưng quá trình giải quyết ông P được Tòa án thông báo cho biết việc bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn, thông báo hòa giải thì cả 02 lần đều vắng mặt, ông P có văn bản ghi nhận ý kiến là chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đã cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa hai người không thể hàn gắn được. Vì vậy, xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung không còn, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí*: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình nên nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị P được ly hôn với ông Quách Chí P.
- *Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Lê Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 0006099 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, bà P đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- UBND HL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Mai